

Số: **48/2022/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Lê Thị Tuyết M**, sinh năm 1985.

- Bị đơn: **Võ Tấn H**, sinh năm 1986.

Đồng trú: thôn H, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Lê Thị Tuyết M và bị đơn Võ Tấn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Giao các con chung Võ Lê Thúc H, sinh ngày 28/10/2009, Võ Lê Thái H, sinh ngày 05/11/2011 và Võ Lê Mỹ H, sinh ngày 18/9/2020 cho nguyên đơn Lê Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn Võ Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền 2.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03/7/2022. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình. Bị đơn Võ Tấn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy

đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.2. Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Nguyên đơn Lê Thị Tuyết M tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002788 ngày 03/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- Chi cục THADS huyện S (01);
- UBND xã S1 (01);
- Dương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bạch Văn Trinh